

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG - ĐIỂM NHẤN ĐỔI MỚI TƯ DUY LÝ LUẬN TRONG DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

NGUYỄN HỮU HOÀNG (*)

VÕ THỊ HUẾ (**)

Tóm tắt: Việt Nam đang nỗ lực hướng tới hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030. Trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (dự thảo Văn kiện), lần đầu tiên Đảng ta sử dụng thuật ngữ “quản lý phát triển xã hội bền vững” thay cho khái niệm “quản lý phát triển xã hội” vốn được dùng trong hai nhiệm kỳ trước. Sự điều chỉnh này không đơn thuần là điều chỉnh ngôn ngữ chính trị mà phản ánh bước tiến quan trọng trong tư duy lý luận của Đảng trong kỷ nguyên vươn mình. Qua phân tích dự thảo Văn kiện cùng các công trình nghiên cứu gần đây, bài viết đề xuất khái niệm cụ thể về “quản lý phát triển xã hội bền vững”; làm rõ 11 đặc trưng cốt lõi của khái niệm mang tính phức hợp này; đồng thời gợi mở các hướng nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến chủ đề quản lý phát triển xã hội bền vững trong thời gian tới.

Từ khóa: Đổi mới tư duy lý luận; kỷ nguyên vươn mình; quản lý phát triển xã hội bền vững.

Abstract: Vietnam is striving to realize the sustainable development goals by 2030. In the draft documents submitted to the 14th National Party Congress, for the first time, the Party uses the term “sustainable social development management” instead of the previously used concept of “social development management”. This adjustment is not merely a political wording change but reflects an important advance in the Party’s theoretical thinking in the new era of national rise. Based on the analysis of the draft documents and recent studies, the article proposes a specific definition of sustainable social development management, clarifies 11 core characteristics of this complex concept, and suggests directions for further in-depth research on sustainable social development management in the future.

Keywords: Innovation in theoretical thinking; new era of national rise; sustainable social development management.

Ngày nhận bài: 09/11/2025 Ngày biên tập: 10/12/2025 Ngày duyệt đăng: 19/12/2025

Trong dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng (bản lấy ý kiến toàn dân vào ngày 14/10/2025), lần đầu tiên Đảng ta sử dụng các thuật ngữ “quản lý phát triển xã hội bền vững”; “Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản lý phát triển

xã hội bền vững”, “quản lý phát triển xã hội bền vững” phải gắn chặt với “đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân”⁽¹⁾. Sự điều chỉnh này phản ánh cách tiếp cận và tầm nhìn mới của Đảng về quản lý, quản trị quốc gia trong kỷ nguyên mới; đồng thời, xem đây là mục tiêu, nhiệm vụ đột phá chiến lược, là định hướng nhiệm vụ và cũng là thành tựu về lý luận sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước⁽²⁾.

(*) TS; (**) ThS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Một số nội dung về “quản lý phát triển xã hội bền vững” trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Theo dự thảo Văn kiện, “quản lý phát triển xã hội bền vững” được thay thế cho thuật ngữ “quản lý phát triển xã hội” vốn được dùng trong hai nhiệm kỳ trước đó. Điều này được khái lược ở một số điểm sau:

Một là, “quản lý phát triển xã hội bền vững” là một hợp phần cấu thành thể chế phát triển đất nước nhanh và bền vững. Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh: “Đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững, tăng cường sự tham gia của các chủ thể, sự giám sát của Nhân dân; gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội”⁽³⁾. Điều này được thể hiện ở nhiều nội dung trong Dự thảo khi đề cập đến “quản lý”, “quản trị” thường được gắn với cụm từ phản ánh đổi mới cách tiếp cận và tư duy của Đảng - “kiến tạo”, “kiến tạo phát triển”, “tiên tiến”, “hiện đại”... Đặc biệt, từ cuối năm 2024 đến nay, Đảng ta đã ban hành 07 nghị quyết chiến lược mang tính đột phá, khơi thông nhiều điểm nghẽn, tập trung giải quyết nhiều vấn đề trọng yếu. Tất cả góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển, đồng thời tạo nên tảng giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội mới nảy sinh, hướng đến phát triển bền vững, nhất quán quan điểm đặt Nhân dân là chủ thể, là trung tâm.

Hai là, “quản lý phát triển xã hội bền vững” phản ánh quan điểm chỉ đạo mới, xuyên suốt và nhất quán của Đảng trong hiện thực hóa mục tiêu của Đại hội XIV. Trong phần “Quan điểm chỉ đạo” tại dự thảo Báo cáo chính trị, Đảng ta khẳng định: “Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...” (quan điểm 4), hay “nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước” (quan điểm 5). Tính “đa chủ thể”, “đồng chủ thể” của quản lý phát triển xã hội được xác lập, đây chính là cấu phần quan trọng của “quản lý phát triển xã hội” nói chung, là yêu cầu của “quản lý phát triển xã hội bền vững”.

Ba là, “quản lý phát triển xã hội bền vững” là một trong những nội dung trung tâm của dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV song hành cùng với các nội dung khác. Trong dự thảo Báo cáo chính trị, “quản lý phát triển xã hội bền vững; đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân”⁽⁴⁾ là một trong những nội dung trung tâm, trọng tâm; được đặt thành một mục riêng biệt. Từ đây, quản lý phát triển xã hội bền vững cùng với chính sách xã hội, an sinh xã hội là những công cụ quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu “phát triển bền vững”, “xã hội bền vững”, phản ánh tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Bốn là, “quản lý phát triển xã hội bền vững” là một trong sáu nhiệm vụ trung tâm của dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV. Dự thảo Báo cáo chính trị đã đề ra 06 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó lưu ý “Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn, an dân, nhất là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam”⁽⁵⁾. Rõ ràng, với tư cách là công cụ, phương thức truyền dẫn và thúc đẩy, giải quyết hữu hiệu hệ vấn đề xã hội, đổi mới phương thức quản lý phát triển xã hội bền vững sẽ góp phần hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo, hệ mục tiêu và nội dung chiến lược mà dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đề ra.

Năm là, dự thảo Văn kiện đã đề cập đến những cơ sở mang tính nguyên tắc nền tảng trong xây dựng, vận hành mô hình mới mẻ - “quản lý phát triển xã hội bền vững”. Theo đó, “phát triển và quản lý phát triển xã hội bền vững trên cơ sở dân chủ, khoa học, pháp quyền”⁽⁶⁾. Mô hình mới này chỉ thực sự thành công khi được xác lập và đi vào cuộc sống dựa trên cơ sở khoa học và đảm bảo hệ thống thể chế đủ mạnh, đồng bộ và kiến tạo phát triển. Ở đó, “pháp quyền” là điều kiện căn bản để mọi mục tiêu, giải pháp được hiện thực hóa trên thực tế một cách nghiêm minh, đồng bộ, hiệu quả. Điều này nhất quán với quan điểm “khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị góp phần tích cực cung cấp



*Các đại biểu Quốc hội Tổ 11 thảo luận
về dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ XIV của Đảng -
Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc⁽⁷⁾ trong Văn kiện Đại hội XIII.

Sáu là, “bền vững” trong “quản lý phát triển xã hội” có nội hàm sâu sắc và hàm nghĩa biểu đạt rộng hơn so với cách tiếp cận trước nay. Qua nghiên cứu dự thảo Văn kiện Đại hội XIV cho thấy, thuật ngữ “bền vững” còn nhấn mạnh đến tính vững chắc, tính đa tầng, hiện đại, tính thích ứng linh hoạt, đồng bộ, hội nhập, theo vòng đời, bao phủ toàn dân, toàn diện “không để ai bị bỏ lại phía sau” của hệ thống an sinh xã hội, của quá trình giải quyết các vấn đề xã hội quan trọng khác như dân số và phát triển, y tế, an sinh và an ninh con người hay lao động và việc làm⁽⁸⁾. Thậm chí “bền vững” còn yêu cầu năng lực tiên lượng, có “tầm nhìn xa trông rộng” để giải quyết tốt các thách thức toàn cầu, mới nổi như “Chú trọng tạo việc làm có thu nhập ổn định, hỗ trợ... người sau độ tuổi lao động”⁽⁹⁾, phát triển nền “kinh tế bạc”, “nhân lực bạch kim”⁽¹⁰⁾. Tính “bền vững” lần này nhấn mạnh hơn, chỉ ra yêu cầu về đảm bảo tính liên ngành và liên thế hệ; bền vững thông qua thiết lập, vận hành mối quan hệ chặt chẽ giữa cá nhân, gia đình, cộng đồng và Nhà nước; đồng thời yêu cầu mọi quyết sách phải xét đến tác động về lâu dài và khả năng phục hồi trước các cú sốc, biến đổi lớn của xã hội⁽¹¹⁾.

Từ đó, có thể hiểu, “quản lý phát triển xã hội bền vững” là quá trình tác động có chủ

đích của các chủ thể quản lý (cá nhân, tổ chức) có thẩm quyền trong hệ thống chính trị và ngoài hệ thống chính trị đến khách thể quản lý (cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng, quốc gia, v.v.) thông qua phương thức, công cụ đa dạng, linh hoạt để giải quyết những vấn đề nảy sinh ở các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và vì mục tiêu phát triển xã hội bền vững. Tất cả được biểu hiện qua 11 đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, triết lý: “Dân là gốc”. Nhân dân là chủ thể, trung tâm sự phát triển của quá trình quản lý phát triển xã hội.

Thứ hai, mục tiêu: Nhận diện, dẫn dắt, dung dưỡng, giải quyết và thích ứng hiệu quả, linh hoạt hơn với các vấn đề xã hội (truyền thống và phi truyền thống, chưa có tiền lệ) của quá trình phát triển xã hội trong kỷ nguyên mới. Từ đó thúc đẩy quá trình này không chỉ ở trụ cột (lĩnh vực) xã hội, mà còn cả hệ thống xã hội theo hướng bền vững, hài hòa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ ba, chủ thể: đảm bảo tính đa chủ thể. Đó là các chủ thể có thẩm quyền trong hệ thống chính trị và ngoài hệ thống này. Trong đó, hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương giữ vai trò chủ đạo; vai trò, sự tham gia của Nhân dân, các chủ thể còn lại ngày càng được coi trọng, phát huy và tăng cường.

Thứ tư, đối tượng/nội dung quản lý: là những vấn đề xã hội phát sinh trong thực tiễn vận động, biến đổi của đời sống xã hội ở các cấp độ, quy mô, cường độ, tính chất phức tạp và xu hướng khác nhau.

Thứ năm, khách thể: cá nhân, nhóm xã hội, cộng đồng, thiết chế xã hội gắn với các tương tác xã hội, quan hệ xã hội trong thế giới vật lý, thế giới số và lai thực - số. Đặc biệt, tương lai, khách thể của quản lý phát triển xã hội bền vững còn tính đến người - máy (“con người - số”) hay trí tuệ nhân tạo (AI) siêu thông minh.

Thứ sáu, nguồn lực: (1) Nguồn lực quốc gia, quốc tế được huy động; (2) Khai thác tối đa, hiệu quả nguồn lực từ Cách mạng công nghiệp 4.0 để quay trở lại giải quyết các vấn đề xã hội trong bối cảnh số; (3) Hình thức biểu hiện nguồn lực: vật chất, tài chính; tài lực (nhân lực) quốc gia hoặc các hình thức khác

(vị thế, uy tín quốc gia; thương hiệu quốc gia; sức mạnh dân tộc, văn hóa quốc gia...).

Thứ bảy, phương thức: đa dạng, mềm dẻo, linh hoạt giữa sử dụng kết hợp công cụ quyền lực nhà nước, quyền lực thị trường và quyền lực xã hội; sức mạnh của chuẩn mực xã hội, công luận và truyền thông xã hội; kết hợp quản lý “từ trên xuống” kết hợp với “từ dưới lên”. Về vấn đề này, dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh cần: “bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, phân quyền bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ...”⁽¹²⁾.

Thứ tám, công cụ: (1) Quy định, chế tài được thể chế hóa và một số tổ chức bộ máy cùng nguồn lực của hệ thống chính trị, tổ chức ngoài hệ thống chính trị; (2) Bộ máy, nhân lực và ưu thế có được của thiết chế xã hội khác, như thiết chế gia đình, giáo dục, tôn giáo hay qua các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội...; (3) Các công cụ khác: chuẩn mực xã hội, dư luận xã hội, truyền thông xã hội, công nghệ số (IoT, Bigdata, AI, ứng dụng số khác...).

Thứ chín, khả năng điều chỉnh trong quá trình quản lý: mềm dẻo, linh hoạt; đòi hỏi các chủ thể liên quan có tư duy kiến tạo, đổi mới, phát triển, thích ứng nhanh chóng với quá trình biến đổi của xã hội trong từng giai đoạn, bối cảnh mới của đất nước, vùng, địa phương, quốc gia và quốc tế.

Thứ mười, những yêu cầu có tính nguyên tắc: Quản lý phát triển xã hội chú trọng tính “động”, “mở” và hướng đến hiện thực hóa mục tiêu “phát triển bền vững”, tư duy “phát triển biện chứng”. Dự thảo Báo cáo chính trị lưu ý: “không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; tôn trọng quy luật khách quan; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; chủ động ngăn ngừa, phòng, chống bệnh chủ quan duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ...”⁽¹³⁾.

Thứ mười một, tính chất: (1) Mang tính dân chủ, khoa học, pháp quyền; (2) Tính “bền vững”

được biểu hiện qua tính vững chắc, tính đa tầng, hiện đại, tính thích ứng linh hoạt, đồng bộ, hội nhập, theo vòng đời, bao phủ toàn dân, toàn diện “không để ai bị bỏ lại phía sau”; liên ngành, liên thế hệ và cộng đồng trách nhiệm; (3) Tính tiên lượng cao nhằm giải quyết các vấn đề mới, phi truyền thống, chưa có tiền lệ./

Ghi chú:

(1), (5), (8), (9), (12), (13) Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (bản dự thảo lấy ý kiến toàn dân ngày 14/10/2025)*, H.2025, tr.23 & 31, tr.23, tr.31, tr.48-49; tr.31-33; tr.33, tr.18.

(2), (4), (6) Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam (bản dự thảo lấy ý kiến toàn dân ngày 14/10/2025)*, H.2025, tr.52 & 117, tr.5, tr.12-13 & 32, tr.117.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.114, 116, 147.

(4) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Xã hội học trong lãnh đạo, quản lý*, Nxb Lý luận chính trị, H.2021, tr.211.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr. 63-64.

(10) Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Hội Người cao tuổi Việt Nam, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Kinh tế bạc ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới”*, Hà Nội, tháng 11/2025.

(11) Nguyễn Hữu Dũng, “*Quản lý phát triển an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2030*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, đường dẫn truy cập: https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/823812/quan-ly-phat-trien-an-sinh-xa-hoi-ben-vung-giai-doan-2021---2030.aspx?utm_source=chatgpt.com.